

Số: 535/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 31 tháng 5 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương  
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo  
bền vững năm 2024 (đợt 3)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính  
phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 02/2022/QĐ-TTg ngày  
18 tháng 01 năm 2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân  
sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương  
trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; số 652/QĐ-  
TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển  
nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực  
hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Công văn số 87/LĐTĐ-BHXH-VPOGGN ngày 08 tháng 01 năm 2024  
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc triển khai thực hiện Chương  
trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 257/2022/NQ-  
HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định  
mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa  
phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn  
2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 301/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm  
2022 phân bổ nguồn vốn từ ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình mục  
tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 trên địa  
bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh về việc đề nghị cho ý kiến về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân  
sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững



năm 2024 (đợt 3); Báo cáo thẩm tra số 388/BC-VHXXH ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (đợt 3), với các nội dung sau:

1. Tổng số vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024: 442.260 triệu đồng, trong đó:

a) Số vốn đã phân bổ cho các dự án, đơn vị (đợt 1, đợt 2) tại Nghị quyết số 454/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023, Nghị quyết số 510/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh: 405.589 triệu đồng.

b) Số vốn phân bổ đợt này: 22.835 triệu đồng cho Dự án xây dựng, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng các hạng mục công trình, nhà xưởng thực hành, ký túc xá; các công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho học sinh, sinh viên; mua sắm máy móc, thiết bị, phương tiện đào tạo của Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn thuộc Tiểu dự án 1 Dự án 4 Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn.

c) Số vốn chưa phân bổ: 13.836 triệu đồng (bao gồm 3.000 triệu đồng của Hoạt động 2 Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; 10.836 triệu đồng của Dự án 4 Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững).

*(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)*

2. Nguồn vốn: Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024.

3. Thời gian giải ngân: Hoàn thành giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật, ban hành quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (đợt 3) chi tiết đến danh mục và mức vốn cho các chủ đầu tư thực hiện đảm bảo theo quy định.

- Xây dựng phương án phân bổ chi tiết đối với số vốn chưa phân bổ, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 31 tháng 5 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Đỗ Trọng Hưng**




Phụ lục I

**TỔNG HỢP GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN  
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2024 (ĐỢT 3)**

(Kèm theo Nghị quyết số 535/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Số TT	Danh mục dự án, tiểu dự án thành phần	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025	Tổng nguồn kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2024	Số vốn ngân sách trung ương năm 2024 đã phân bổ, giao kế hoạch (đợt 1, đợt 2)	Phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2024 đợt này (đợt 3)	Số vốn ngân sách trung ương năm 2024 còn lại chưa phân bổ kế hoạch	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>	1.640.539	442.260	405.589	22.835	13.836	
I	<b>Dự án 1 Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo</b>	1.511.507	403.589	400.589		3.000	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2024 (đợt 1, đợt 2) đã được phân bổ tại Nghị quyết số 454/NQ-HĐND ngày 14/12/2023, Nghị quyết số 510/NQ-HĐND ngày 14/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
1	<i>Tiểu dự án 1 Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo</i>	1.309.507	342.989	339.989		3.000	
-	Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo	1.249.507	330.989	330.989			
-	Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	60.000	12.000	9.000		3.000	Giao UBND tỉnh căn cứ hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, báo cáo HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến trước khi giao kế hoạch năm 2024 cho các xã theo quy định.
2	<i>Tiểu dự án 2 Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 (02 huyện Thường Xuân và Bá Thước)</i>	202.000	60.600	60.600			

Số TT	 Danh mục dự án, tiểu dự án thành phần	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025	Tổng nguồn kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2024	Số vốn ngân sách trung ương năm 2024 đã phân bổ, giao kế hoạch (đợt 1, đợt 2)	Phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2024 đợt này (đợt 3)	Số vốn ngân sách trung ương năm 2024 còn lại chưa phân bổ kế hoạch	Ghi chú
II	<b>Dự án 4 Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững</b>	129.032	38.671	5.000	22.835	10.836	
1	<b>Tiểu dự án 1 Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</b>	99.410	27.835	5.000	22.835		
a	<i>Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn</i>	57.500	22.835		22.835		
-	Xây dựng, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng các hạng mục công trình, nhà xưởng thực hành, ký túc xá; các công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho học sinh, sinh viên; mua sắm máy móc, thiết bị, phương tiện đào tạo của Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn	57.500	22.835		22.835		Chi tiết tại Phụ lục II.
b	<i>Trường Trung cấp nghề Nga Sơn</i>	41.910	5.000	5.000			
-	Xây dựng, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng các hạng mục công trình, nhà xưởng thực hành, ký túc xá; các công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho học sinh, sinh viên; mua sắm máy móc, thiết bị, phương tiện đào tạo Trường Trung cấp nghề Nga Sơn	41.910	5.000	5.000			
2	<b>Tiểu dự án 3 Hỗ trợ việc làm bền vững</b>	29.622	10.836			10.836	
a	<i>Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Thanh Hóa</i>	29.622	10.836			10.836	
-	Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến, xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc.	29.622	10.836			10.836	Giao UBND tỉnh căn cứ hồ sơ, thủ tục đầu tư của dự án, báo cáo HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến trước khi giao kế hoạch năm 2024 cho dự án.

Phụ lục II

**PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN  
TIỂU DỰ ÁN 1 DỰ ÁN 4 PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÙNG NGHÈO, VÙNG KHÓ KHĂN  
CỦA CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số 535/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Số TT	Danh mục dự án	Ngành, lĩnh vực	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết năm 2023		Số vốn còn thiếu đến hết năm 2023		Kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2024	Chủ đầu tư	Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương	Tổng số					Trong đó: Vốn ngân sách trung ương
				Tổng số	Trong đó: Vốn ngân sách trung ương								
	<b>TỔNG SỐ</b>			57.500	57.500	18.197	18.197	39.303	39.303	57.500	22.835		
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024</i>			57.500	57.500	18.197	18.197	39.303	39.303	57.500	22.835		
1	Xây dựng, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng các hạng mục công trình, nhà xưởng thực hành, ký túc xá; các công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho học sinh, sinh viên; mua sắm máy móc, thiết bị, phương tiện đào tạo của Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	1975/QĐ-UBND ngày 17/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	57.500	57.500	18.197	18.197	39.303	39.303	57.500	22.835	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa	